TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-PT
Ngày: 28-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh
Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông
Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 82/2018/HSPT ngày 18 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2018/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện G.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Hoàng D** (tên gọi khác: **L**), sinh năm 1988 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1967 và bà Dương Ngọc T, sinh năm 1968, vợ là Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1988, có hai người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 19/01/2018 đến nay;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng D không có nghề nghiệp ổn định, sống cùng cha mẹ ruột của D, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, D nảy sinh ý định giật tài sản của các em học sinh chạy xe đạp điện trên đường. Bằng thủ đoạn D điều khiển xe môtô biển số XXZX-XXXX hoặc xe môtô biển số XXHX-XXXX trên các con đường lộ vắng người, khi có đủ điều kiện, D áp sát xe đạp điện của các em học sinh, nhanh chóng giật tài sản, nhanh chóng chạy thoát, hoặc trường hợp D giật tài sản mà bị hại giật lại được thì D

đuổi theo, cầm dao đe doạ làm bị hại sợ để D chiếm đoạt được tài sản. Bằng các thủ đoạn trên, từ ngày 26/9/2016 đến ngày 18/01/2018, D thực hiện 01 vụ cướp tài sản và 05 vụ cướp giật tài sản, tại các xã thuộc địa bàn huyện G, tỉnh Bến Tre. Cụ thể là:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 26/9/2016, D điều khiển xe môtô biển số XXZX-XXXX đến ấp B, xã N, huyện G, tỉnh Bến Tre, thấy H điều khiển xe đạp điện cùng chiều phía trước, trên rổ xe đạp điện có ba lô. D áp sát H, giả vờ hỏi thăm đường, H dừng xe trên lề đường, D cũng dừng xe và giật ba lô của H. H giật lại được ba lô. H bỏ xe đạp điện ngã xuống lộ và chạy bộ ngược về phía sau. D dựng xe môtô, chạy bộ đuổi theo H. H bỏ ba lô xuống lộ, D chạy lại lấy ba lô, H định giành lại ba lô thì D rút con dao có lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn trong người ra doạ H "mày lại tao đâm mày". H sợ không dám đến giành ba lô với D nên đứng lại. D cầm ba lô lên xe môtô chạy thoát. Trong ba lô có: 73.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Otel, vỏ màu đen, 01 đồng hồ đeo tay (kiểu nữ), 01 túi khăn ướt, 01 túi khăn giấy, 01 cây thước kẻ, 01 cây bút chì, 05 cây bút bi. D lấy 73.000 đồng tiêu xài và điện thoại di động, tài sản khác cùng ba lô D bỏ dọc đường. Khoảng 05 ngày sau, D làm mất điện thoại đi động.

Theo kết quả định giá tài sản: 01 ba lô học sinh, giá 100.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Otel, vỏ màu đen, giá 1.100.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay (kiểu nữ), giá 80.000 đồng; 01 túi khăn ướt, giá 2.000 đồng; 01 túi khăn giấy, giá 1.000 đồng; 01 cây thước kẻ, giá 3.000 đồng; 01 cây bút chì, giá 1.500 đồng; 05 cây bút bi, giá 5.000 đồng. Tổng cộng: 1.292.500 đồng.

H yêu cầu Nguyễn Hoàng D bồi thường bao gồm giá trị tài sản bị chiếm đoạt: 1.292.500 đồng + 73.000 đồng = 1.365.500 đồng. Nguyễn Hoàng D đã bồi thường xong cho Huỳnh Ngọc H.

Vụ thứ hai: Khoảng tháng 12/2017, D điều khiển xe môtô biển số XXZX-XXXX đến ấp T, xã T2, huyện G, tỉnh Bến Tre, thấy Võ Thị Yến L điều khiển xe đạp điện cùng chiều phía trước, D áp sát L giật ba lô của L để trên rổ xe đạp điện rồi D chạy thoát. Trong ba lô có: 165.000 đồng, 01 máy tính hiệu Casio, 02 sách giáo khoa (ngữ văn lớp 12, vật lý lớp 12), 03 quyển vở loại 200 trang, 05 viết bích màu xanh và đỏ. D lấy số tiền 165.000 đồng tiêu xài, tài sản khác cùng ba lô D bỏ dọc đường. L tìm được ba lô cùng tài sản. L yêu cầu D bồi thường 165.000 đồng. D đã bồi thường xong cho L.

Theo kết quả định giá tài sản: 01 ba lô, giá 60.000 đồng; 01 máy tính hiệu Casio, giá 150.000 đồng; 02 sách giáo khoa (ngữ văn lớp 12, vật lý lớp 12), giá 12.000 đồng; 03 quyển vở loại 200 trang, giá 12.000 đồng; 05 viết bích màu xanh và đỏ, giá 7.500 đồng. Tổng cộng: 241.500 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 06 giờ 10 phút ngày 05/01/2018, D điều khiển xe môtô biển số XXZX-XXXX đến ấp B, xã BT, huyện G, tỉnh Bến Tre, thấy Nguyễn Thị Cẩm T điều khiển xe đạp điện cùng chiều phía trước, D áp sát T giật cái cặp của Tú để trên rổ xe đạp điện rồi D chạy thoát. Trong cặp có: 01 máy tính, 02 quyển vở loại 200 trang và 96 trang, 04 viết bi màu xanh, 01 đồng hồ đeo tay nữ. D thấy tài sản không giá trị, bỏ cặp dọc đường. T yêu cầu D bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt: 482.500 đồng. D đã bồi thường xong cho T.

Theo kết quả định giá tài sản: 01 cặp bằng vải, giá 60.000 đồng; 01 máy tính, giá 330.000 đồng; 02 quyển vở loại 200 trang và 96 trang, giá 6.500 đồng; 04 viết bi màu xanh, giá 6.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nữ, giá 80.000 đồng. Tổng cộng: 482.500 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 05/01/2018, D sau khi thực hiện xong vụ thứ ba, tiếp tục điều khiển xe môtô biển số XXZX-XXXX đến ấp B, xã BT, huyện G, tỉnh Bến Tre, thấy Mai Thị Trúc P điều khiển xe đạp điện cùng chiều phía trước, D áp sát P giật cái cặp của P để trên rổ xe đạp điện rồi D chạy thoát. Trong cặp có: 400.000 đồng, 01 máy tính hiệu Casio, 04 sách giáo khoa (địa lý, ngữ văn, tiếng anh, hóa học lớp 10), 06 quyển vở loại 200 trang, 05 viết bích màu xanh và đỏ. D lấy 400.000 đồng tiêu xài, tài sản khác cùng cái cặp D bỏ dọc đường. P không yêu cầu D bồi thường thiệt hại.

Theo kết quả định giá tài sản: 01 cặp da, giá 85.000 đồng; 01 máy tính hiệu Casio, giá 360.000 đồng; 04 sách giáo khoa (địa lý, ngữ văn, tiếng anh, hóa học lớp 10), giá 22.500 đồng; 06 quyển vở loại 200 trang, giá 18.000 đồng; 05 viết bích màu xanh và đỏ, giá 7.500 đồng. Tổng cộng: 493.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 17 giờ ngày 05/01/2018, D điều khiển xe môtô biển số XXZX-XXXX đến ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre, thấy Phạm Trần Hồng N điều khiển xe đạp điện cùng chiều phía trước, D áp sát N giật cái ba lô của N để trên rổ xe đạp điện rồi D chạy thoát. Trong ba lô có: 01 điện thoại di động hiệu Vivo, vỏ màu trắng, 01 máy tính hiệu 270VN, 01 quyển vở loại 200 trang, 04 viết pic màu xanh và đỏ. D lấy điện thoại di động, tài sản khác cùng ba lô D bỏ dọc đường. N đã nhận lại điện thoại di động hiệu Vivo, vỏ màu trắng, các tài sản khác N không yêu cầu D bồi thường thiệt hại.

Theo kết quả định giá tài sản: 01 ba lô, giá 30.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Vivo, vỏ màu trắng, giá 2.200.000 đồng; 01 máy tính hiệu 270VN, giá 110.000 đồng; 01 quyển vở loại 200 trang, giá 3.500 đồng; 04 viết bích màu xanh và đỏ, giá 6.000 đồng. Tổng cộng: 2.349.500 đồng.

Vụ thứ sáu: Khoảng 12 giờ 55 phút ngày 18/01/2018, D điều khiển xe môtô biển số XXHX-XXXX, đến ấp P, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre, thấy Nguyễn Thị Thuỳ D2,

điều khiển xe đạp điện cùng chiều phía trước, D áp sát D2 giật cái ba lô của D2 để trên rổ xe đạp điện rồi D chạy thoát, D2 truy hô, lúc này có Phan Trường T điều khiển xe môtô chở Phan Hồ K truy đuổi theo D. D chạy đến khu vực xã S, huyện G lục túi xách lấy số tiền 400.000 đồng bỏ vào túi quần, tài sản khác cùng ba lô D bỏ dọc đường rồi chạy thoát. Trong ba lô có: 400.000 đồng, 01 quyển vở loại 200 trang, 01 cục sạc dự phòng điện thoại di động, 01 bóp vải, 01 compa, 11 viết lông nhiều màu khác nhau. D2 yêu cầu D bồi thường 400.000 đồng. D đã bồi thường xong cho D2. Theo kết quả định giá tài sản là 161.000 đồng.

Tang vật tạm giữ: 01 ba lô màu đỏ; 01 quyển tập học sinh bên ngoài ghi tên Nguyễn Thị Thuỳ D2, lớp 9^3 trường trung học cơ sở P; 01 cục sạc dự phòng điện thoại di động; 01 bóp vải; 02 cây viết pic; 01 compa; 11 cây viết lông nhiều màu khác nhau; 02 xe môtô (01 biển số XXZX-XXXX, 01 biển số XXHX-XXXX). Nguyễn Thị Thuỳ D2 đã nhận lại: 01 ba lô màu đỏ; 01 quyển tập học sinh bên ngoài ghi tên Nguyễn Thị Thuỳ D2, lớp 9^3 trường trung học cơ sở P; 01 cục sạc dự phòng điện thoại di động; 01 bóp vải; 02 cây viết bích; 01 compa; 11 cây viết lông nhiều màu khác nhau.

Cơ quan điều tra trả lại xe môtô biển số XXHX-XXXX cho Nguyễn Hoàng L, xe môtô biển số XXZX-XXXX cho Nguyễn Văn B, là chủ sở hữu. L, B không biết D điều khiển 02 xe này thực hiện hành vi phạm tội.

* Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HS-ST ngày 08-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện G, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng D phạm tội: "Cướp tài sản", "Cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Phạt: Nguyễn Hoàng D 03 (Ba) năm tù.

Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Phạt: Nguyễn Hoàng D 05 (Năm) năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2018.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20-11-2018 bị cáo Nguyễn Hoàng D kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Xét kháng cáo của bị cáo, khi áp dụng hình phạt tù Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo nên xử phạt bị cáo 03 năm tù về "Tội cướp tài sản" là dưới khung hình phạt và xử phạt bị cáo 05 năm tù về "Tội cướp giật tài ản" do bị cáo phạm tội nhiều lần là phù hợp, không có có cơ sở giảm thêm cho bị cáo. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm, cụ thể: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: Nguyễn Hoàng D 03 (Ba) năm tù về "Tội cướp tài sản"; Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: Nguyễn Hoàng D 05 (Năm) năm tù về "Tội cướp giật tài sản". Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2018. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Lời nói sau cùng: bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định như sau: Vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 26/9/2016, tại ấp B, xã N, huyện G, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Hoàng D đã thực hiện hành vi đe dọa dùng vũ lực để chiếm đoạt của H (sinh ngày 24/11/2001) tiền và tài sản có giá trị 1.365.500 đồng. Ngoài ra, từ tháng 12/2017 đến ngày 18/01/2018, trên các tuyến lộ thuộc huyện G, tỉnh Bến Tre bị cáo D đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát XXZX-XXXX và xe mô tô biển kiểm soát XXHX-XXXX bám theo những nữ sinh có để balo trên rổ xe đạp điện để giật tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát. D đã thực hiện các vụ sau: Trong tháng 12/2017 chiếm đoạt của bị hại Võ Thị Yến L(sinh năm 1999) giá trị tài sản 482.550 đồng. Trong ngày 05/01/2018 D thực hiện 03 vụ chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Thị Cẩm T (sinh ngày 08/7/2005) 482.500 đồng; của Mai Thị Trúc P (sinh ngày 01/11/2002) gồm tiền và giá trị tài sản là 893.000 đồng; của Phạm Trần Hồng N (sinh ngày 16/6/2002) giá trị tài sản là 2.349.500 đồng. Đến ngày 18/01/2018 D thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Thị Thùy D2 (sinh ngày 30/9/2003) gồm tiền và giá trị tài sản là 541.000 đồng thì bị phát hiện.

[2] Với ý thức, các hành vi bị cáo đã thực hiện và giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng D phạm "Tội cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 với tình tiết định khung tăng nặng là "Sử dụng vũ khí, phương tiện

hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác" và "Tội cướp giật tài sản" theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 với tình tiết định khung tăng nặng "dùng thủ đoạn nguy hiểm" và "phạm tội với người dưới 16 tuổi" là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt đã xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: bị cáo có nhân thân không tốt, có một tiền án về tội "Hủy hoại tài sản" đã được xóa án tích; phạm vào tình tiết tăng nặng là phạm tội đối với người dưới 16 tuổi ở tội cướp tài sản. Tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường xong thiệt hại cho những người bị hại, bị cáo có ông nội là thương binh 2/4, có con nhỏ, bị hại Võ Thị Yến L yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên bản án sơ thẩm đã xử hạ khung hình phạt cho bị cáo ở "Tội cướp tài sản" theo Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 và xử phạt bị cáo 03 năm tù; đối với "Tội cướp giật tài sản" tuy giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt đối với từng vụ không lớn nhưng bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên xử phạt bị cáo 05 năm tù. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo được đại diện hợp pháp của 02 bị hại ở tội cướp giật tài sản có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (là bà Nguyễn Thị Thanh T đại diện của bị hại Trúc P và bà Nguyễn Thị N đại diện của bị hại Cẩm T có xác nhận của Công an địa phương), mặt khác khi bị bắt bị cáo khai nhận thêm các vụ đã thực hiện trước đó. Xét bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ nên cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo ở "Tội cướp giật tài sản" cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo. Đối với "Tội cướp tài sản" cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất mà điều luật quy định là đã xem xét cho bị cáo, được giữ nguyên. Do vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm đối với "Tội cướp giật tài sản".

Đề nghị của Kiểm sát viên giữ nguyên bản án sơ thẩm không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm số: 24/2018/HSST ngày 08-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng D phạm "Tội cướp tài sản" và "Tội cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 điều 52, Điều

54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: Nguyễn Hoàng D 03 (Ba) năm tù về "Tội cướp tài sản";

Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: Nguyễn Hoàng D 04 (Bốn) năm tù về "Tội cướp giật tài sản";

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc Nguyễn Hoàng D phải chấp hành là 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2018.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Hoàng D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện G (3b);
- Công an và VKSND huyện G (2b)
- Chi cục THADS huyện G (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã H, huyện G (1b);
- Nhà tạm giữ CA h. G, bị cáo (2b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tỉnh